

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HS-ST  
Ngày: 25-10-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Nguyễn Thị Tân

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Bùi Như Q** - sinh ngày: 01/3/2004 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H - sinh năm 1976; con bà: Bùi Thị L - sinh năm 1984; chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2022 đến nay (có mặt)

**- Bị hại:**

+ Ông Lê Trọng T - sinh năm: 1960 (có mặt)

+ Bà Lê Thị C - sinh năm: 1957 (vắng mặt)

Đều có nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Chị Lê Thị H - sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Bà Đào Thị Đ - sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Vũ Thị V - sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2022, Hoàng Bùi Như Q (sinh ngày 01/3/2004, trú tại thôn Đ, xã T, thị xã N) đến nhà người yêu là anh Lê Trọng Anh Đ (sinh năm 2003, trú tại TDP T, phường H) để dự đám cưới. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q cùng anh Đ vào phòng của bố mẹ Đ để nằm ngủ. Một lúc sau, Đ ra khỏi phòng, Q thấy trên đầu giường nơi đang nằm có một xấp tiền với các mệnh giá khác nhau (toàn bộ số tiền thuộc sở hữu của ông Lê Trọng T và bà Lê Thị C, là bố mẹ đẻ của Lê Trọng Anh Đ). Do đang nợ tiền người khác nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp một phần số tiền trên. Sau đó Q lấy 16 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 95 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 12 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, tổng số tiền Q đã trộm cắp là 28.100.000đ. Sau khi lấy xong thì Q giắt số tiền đã lấy trộm vào cặp quần và rải số tiền còn lại xung quanh giường với mục đích không để mọi người phát hiện ra hành vi trộm cắp của mình, rồi ra khỏi phòng báo anh Đ dùng xe máy chở mình về nhà tại thôn Đ, xã T, thị xã N.

Sau khi về nhà, Q đến cửa hàng nhà chị Lê Thị H (sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, thị xã N) đưa cho chị H 12.000.000đ để nhờ chuyển tiền vào tài khoản 0103200411111 tại ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MBBank) mang tên Hoàng Bùi Như Q, đồng thời trả phí chuyển tiền bằng 20.000đ là tiền Q tự có. Tiếp đó, Q đến nhà bà Đào Thị Đ (sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã T) trả nợ 50.000đ cho con gái bà Đ là Lê Thị Minh T (sinh năm 2004). Sau đó, Q đến nhà chị Vũ Thị V (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã T, thị xã N) trả nợ 700.000đ cho chị V. Số tiền trộm cắp còn lại Q cất trong áo khoác đang mặc. Sau đó, anh Lê Trọng Anh Đ đến đưa Q xuống nhà anh Đ để làm việc với cơ quan công an về việc gia đình anh Đ bị mất trộm tiền, do lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp của mình nên trên đường đi Q đã ném toàn bộ số tiền trộm cắp còn lại trong áo khoác xuống đường.

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKSNS ngày 04/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Bùi Như Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử

phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không xem xét phần bồi thường. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:**

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Ngày 15/3/2022, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Hoàng Bùi Như Q đã trộm cắp số tiền 28.100.000đ của ông Lê Trọng T và bà Lê Thị C để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

**[3] Xét tính chất vụ án:** Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói chung, tình trạng trộm cắp tài sản đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

**[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tự nguyện trả lại tiền cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

**[5] Xét về phần hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[6] Xét về phần bồi thường dân sự:** Bị cáo đã trả lại tiền cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

**[7] Xét về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, bị cáo đã hoàn trả lại tiền cho chị H, chị V, bà Đ. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã trả lại số tiền 12.770.000đ cho bị cáo Hoàng Bùi Như Q là đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

**[8] Xét về án phí:** Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Hoàng Bùi Như Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Hoàng Bùi Như Q 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/10/2022. Giao Hoàng Bùi Như Q cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Án phí:** Hoàng Bùi Như Q phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại Lê Trọng T, vắng mặt bị hại Lê Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHA HS Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bắc**